

Bản án số: 76/2019/HNST

Ngày 08-11-2019

V/v “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 430/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HN ngày 01-11-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Lệ T, sinh năm 1979 – Địa chỉ: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Võ Văn C tự nguyện tìm hiểu khoảng một năm rồi tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Đến năm 2009 anh chị chuyển đến sinh sống tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường giao du quan hệ bạn bè uống rượu, không quan tâm đến gia đình, không đi làm, không phụ giúp vợ nuôi con, thường xuyên chửi vợ, mắng con, không tôn trọng nhau. Anh C còn thực hiện hành vi bạo lực dùng ghế nhựa ném vào vùng trán của chị gây thương tích nay còn để lại sẹo. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người ở một nơi, chị T về ở với mẹ nhưng vẫn lo toàn bộ cuộc sống cho hai con, còn anh C ở phòng trọ với hai con. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T xác định anh chị có ba con chung là Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998; Võ Hoàng Tuấn C, sinh ngày 14-11-2005; Võ Diễm H, sinh ngày 05-04-2008. Con lớn Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con Võ Hoàng Tuấn C, Võ Diễm H, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh C đúng như chị T đã trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng thì một phần nguyên nhân là do anh C bị tai nạn giao thông gãy chân không đi làm được, vì anh không có thu nhập nên chị T mới bỏ nhà đi. Mặc dù anh chị đã sống ly thân một năm nay, nhưng anh C không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh C xác định anh chị có ba con chung là Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998; Võ Hoàng Tuấn C, sinh ngày 14-11-2005; Võ Diễm H, sinh ngày 05-04-2008. Con lớn Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án xử cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý để chị T được quyền trực tiếp nuôi hai con Võ Hoàng Tuấn C, Võ Diễm H. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh C cũng đồng ý, anh tự nguyện có trách nhiệm với các con theo khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án tham gia tố tụng đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định chị T và anh C trong quan hệ hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng anh chị không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

Về con chung: Xem xét thấy yêu cầu của chị T có căn cứ pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu của chị T về quyền trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp, đúng qui định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng. Anh C lúc đầu yêu cầu Tòa án phải giải quyết ngay việc ly hôn của anh chị, nhưng sau đó không đồng ý ly hôn với chị T, sau khi Tòa án tiến hành hòa giải anh C không đồng ý ký vào biên bản phiên họp chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vẫn không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Biên bản xác minh tại địa phương cũng xác nhận lúc còn chung sống giữa chị T và anh C thường xuyên mâu thuẫn, anh C thường xuyên say xỉn, chị T đã chính thức bỏ đi khỏi nhà từ tháng 3-2019 đến nay. Xét thấy hôn nhân của chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

[3]. Về con chung: Chị T và anh C có ba con chung là Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998; Võ Hoàng Tuấn C, sinh ngày 14-11-2005; Võ Diễm H, sinh ngày 05-04-2008. Con lớn Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Võ Hoàng Tuấn C, Võ Diễm H, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của hai cháu C, H mong muốn được sống cùng mẹ. Xem xét thấy chị T đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập, giờ làm việc, vật chất, tinh thần để thực hiện quyền

và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhằm đảm bảo toàn diện quyền lợi chính đáng của các con, xét thấy yêu cầu của chị T có căn cứ pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con, nên Hội đồng xét xử quyết định: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Võ Hoàng Tuấn C, Võ Diễm H. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T đồng ý nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Lệ T về việc ly hôn với anh Võ Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lệ T được quyền ly hôn với anh Võ Văn C.

3. Về con chung:

- Chị Ngô Thị Lệ T và anh Võ Văn C có ba con chung là Võ Thị Diễm K, sinh năm 1998; Võ Hoàng Tuấn C, sinh ngày 14-11-2005; Võ Diễm H, sinh ngày 05-04-2008.

- Con lớn Võ Thị Diễm K đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Giao hai con chung là Võ Hoàng Tuấn C và Võ Diễm H cho chị Ngô Thị Lệ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Anh Võ Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Võ Văn C có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung : Chị Ngô Thị Lệ T và anh Võ Văn C không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008503 ngày 23-04-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Phú Lâm, H. Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo